

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: “*Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Quế Trà My của tỉnh Quảng Nam*”, Mã số: NVQG-2018/01

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

(1) Xác định được một số đặc điểm sinh học, tính đa dạng di truyền và giá trị sử dụng nguồn gen Quế Trà My;

(2) Nghiên cứu bổ sung được một số biện pháp kỹ thuật nhân giống bằng hạt (biện pháp bảo quản hạt giống, thành phần ruột bầu), bằng cây ghép (thời vụ ghép và tuổi gốc ghép, nguồn vật liệu ghép); bổ sung được một số biện pháp kỹ thuật trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng rừng Quế Trà My (phân bón thúc, tỉa cành).

(3) Chọn lọc được 100 cây trội được sở NN&PTNT Quảng Nam công nhận có năng suất vỏ vượt ít nhất 15% và hàm lượng tinh dầu vượt ít nhất 10% so với trung bình của các quần thể Quế Trà My tại địa phương; xây dựng được 4 ha vườn giống Quế bằng cây ghép lấy nguồn vật liệu giống từ cây trội phục vụ phát triển bền vững và 10 ha mô hình trồng rừng Quế Trà My thâm canh (bằng cây hạt có xuất xứ từ cây trội) theo hướng dẫn GACP-WHO có sự tham gia của doanh nghiệp;

(4) Xây dựng được quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng và chăm sóc Quế Trà My;

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Bùi Kiều Hưng

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam

5. Tổng kinh phí thực hiện:	4.410	triệu đồng.
Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH:	4.410	triệu đồng.
Kinh phí từ nguồn khác:	0	triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 01/2018

Kết thúc: 12/2021

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: Quyết định số 3527/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện đề tài “ Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Quế Trà My của tỉnh Quảng Nam”, mã số NVQG-2018/01. Thời gian gia hạn 09 tháng đến 30/9/2022

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Bùi Kiều Hưng	NCV, Thạc sỹ	Viện KHLN Việt Nam
2	Lê Văn Quang	NCV, Thạc sỹ	Viện KHLN Việt Nam
3	Phan Thị Luyến	NCV, Thạc sỹ	Viện KHLN Việt Nam
4	Phạm Đôn	NCV, Thạc sỹ	Viện KHLN Việt Nam
5	Diệp Xuân Tuấn	NCV, Kỹ sư	Viện KHLN Việt Nam
6	Tạ Nhật Vương	NCV, Kỹ sư	Viện KHLN Việt Nam
7	Trần Cao Nguyên	NCV, Thạc sỹ	Viện KHLN Việt Nam
8	Đào Thị Huyền	NCV, Thạc sỹ	Viện KHLN Việt Nam
9	Trần Xuân An	NCV, Kỹ sư	Viện KHLN Việt Nam
10	Lại Thanh Hải	NCVC, Tiến sĩ	Viện KHLN Việt Nam
11	Nguyễn Thị Phương	NCV, Thạc sỹ	Viện KHLN Việt Nam
12	Trần Đức Mạnh	NCV, Thạc sỹ	Viện KHLN Việt Nam
13	Hoàng Văn Thắng	NCVC, Tiến sĩ	Viện KHLN Việt Nam
14	Nguyễn Toàn Thắng	NCVC, Tiến sĩ	Viện KHLN Việt Nam
15	Nguyễn Bá Triệu	NCVC, Tiến sĩ	Viện KHLN Việt Nam
16	Nguyễn Thị Phương	NCVC, Tiến sĩ	Viện Dược liệu
17	Khuất Hữu Trung	NCV, Thạc sỹ	Viện Di truyền nông nghiệp
18	Trần Phước Sanh	Giám đốc	Công ty TNHH Nông lâm nghiệp Trần Phước Sanh
19	Đình Văn Thọ	Kỹ sư	Phòng NN&PTNT huyện Nam Trà My
20	Nguyễn Văn Thương	Thạc sỹ	Sở KH&CN Quảng Nam

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về sản phẩm khoa học

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Cây trọt Quế Trà My: 80 cây đã được công nhận		x			x			x	
2	3.000 m ² vườn ươm cây giống		x			x			x	
3	04 ha vườn giống Quế Trà My từ cây trọt (cây ghép) kết hợp khảo nghiệm dòng vô tính		x			x			x	
4	10 ha mô hình trồng thâm canh Quế Trà My theo hướng dẫn GACP-WHO có sự tham gia của doanh nghiệp.		x			x			x	
5	Tiêu chuẩn cơ sở cây trọt Quế Trà My		x			x			x	
6	Tiêu chuẩn cơ sở cây giống Quế Trà My		x			x			x	
7	Quy trình kỹ thuật nhân giống Quế Trà My		x			x			x	
8	Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc Quế Trà My		x			x			x	
9	Bài báo khoa học: 03 bài báo		x			x			x	
9	Đào tạo Thạc sỹ: 01		x			x			x	
10	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có)

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng
1	Tiêu chuẩn cơ sở cây trội Quế Trà My	2023	- Sở NN&PTNT tỉnh Quảng Nam;
2	Tiêu chuẩn cơ sở cây giống Quế Trà My	2023	- UBND các huyện Nam Trà My, Bắc Trà My, Tiên Phước và Phước Sơn;
3	Quy trình kỹ thuật nhân giống Quế Trà My	2023	- Công ty TNHH Nông lâm nghiệp Trần Phước Sanh;
4	Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc Quế Trà My	2023	- HTX Nông nghiệp Quế Trà My; - Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất cây giống Quế và người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có)

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Cây trội	2019 đến nay	Công ty TNHH NLN Trần Phước Sanh	Sản xuất cây giống Quế trà my
2				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đã chọn và công nhận được 80 cây trội Quế Trà My có năng suất và hàm lượng tinh dầu cao.

- Đã xây dựng và ban hành được 01 Tiêu chuẩn cơ sở cây trội Quế Trà My; 01 Tiêu chuẩn cơ sở cây giống Quế Trà My.

- Đã xây dựng và ban hành được 01 Quy trình kỹ thuật nhân giống Quế Trà My; 01 Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc Quế Trà My.

- Đã xây dựng được 3.000 m² vườn ươm; 04ha vườn giống Quế Trà My từ cây trội (cây ghép) kết hợp khảo nghiệm dòng vô tính và 10 ha mô hình trồng thâm canh Quế Trà My theo hướng dẫn GACP-WHO.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Kết quả nghiên cứu của đề tài tác động tích cực tới sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Nam trong tương lai.

- Tuyển chọn và công nhận được 80 cây trội Quế Trà My có năng suất, hàm lượng tinh dầu cao để cung cấp nguồn giống có chất lượng cao phục vụ cho sản xuất bền vững.

- Khi áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở cây giống Quế Trà My, Quy trình kỹ thuật nhân giống và Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc Quế Trà My theo hướng dẫn GACP-WHO sẽ nâng cao tối ưu hiệu suất sử dụng đất bền vững và hiệu quả kinh tế về trồng Quế Trà My như cây giống có chất lượng cao, trồng thâm canh cây sinh trưởng nhanh, rút ngắn chu kỳ kinh doanh, cây trồng hạn chế bệnh tua mục, có năng suất vỏ và hàm lượng tinh dầu cao, chất lượng vỏ Quế Trà My có chất lượng tốt, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Liên kết được các Doanh nghiệp tiêu thụ và chế biến Quế Trà My và người dân sản xuất Quế Trà My cùng với sự xúc tiến của các cơ quan quản lý tại tỉnh Quảng Nam và cơ quan khoa học để tạo ra chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm Quế Trà My, để duy trì ổn định và tăng giá thành sản phẩm Quế Trà My.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Góp phần nâng cao sự hiểu biết của người dân về giá trị của cây Quế Trà My và giúp cho người dân địa phương nắm bắt được kỹ thuật nhân giống, kỹ thuật canh tác trồng cây Quế Trà My thông qua tập huấn kỹ thuật và Hội thảo Phát triển bền vững Quế Trà My tại tỉnh Quảng Nam.

- Thu hút lao động tại địa phương, tạo công ăn việc làm, góp phần ổn định về xã hội thông qua việc tập trung phát triển trồng Quế Trà My theo hướng trồng thâm canh theo hướng dẫn GACP-WHO với diện tích lớn, tạo ra vùng nguyên liệu Quế Trà My.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

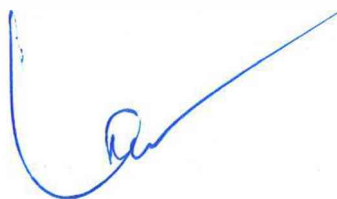
2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Đề tài đã hoàn thành đầy đủ chủng loại, số lượng, chất lượng sản phẩm theo quy định.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ



Bùi Kiều Hưng

**THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**



Phí Hồng Hải